

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/DS-PT
Ngày : 09 - 4- 2025
V/v: Tranh chấp liên quan đến
tài sản bị cưỡng chế thi hành án
và hợp đồng chuyển nhượng quyền
sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca
Bà Đặng Thị Ánh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Phan Thanh Hào – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2024/TLPT – DS ngày 03 tháng 12 năm 2024, về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 184/2024/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 64/2025/QĐPT-DS ngày 26 tháng 2 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn.

1.1. Bà Huỳnh Thị Đào E chỉ: số A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị Đào E1 Võ Thị Ngọc Đ chỉ: số A, H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 19/3/2025 (có mặt).

1.2. Bà Võ Thị Ngọc C chỉ: số A, T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Ngọc Canh Trần Quang H C1địa chỉ: số C, Khóm D, P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Longlà người đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 14/3/2025 (có mặt).

2. Bị đơn: bà Lê Thị Kiều O chỉ: số H, T, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kiều O1 Nguyễn Văn T chỉ: số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 17/7/2024 (có mặt).

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

3.1. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long; địa chỉ: số A, T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn P Đ1 Chức vụ: Chi cục Trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Thị D chỉ: số A, T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo giấy ủy quyền số 881/GUQ-CCTHADS ngày 29/8/2024 (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Ông Hà V T1 địa chỉ: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Hà Văn T1 (là Người có quyền, nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2024 của bà Huỳnh Thị Đào E2 bà Võ Thị Ngọc C1 quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/5/2022, bà Huỳnh Thị Đào E2 bà Võ Thị Ngọc C2 là bên nhận chuyển nhượng và bà Lê Thị Kiều O2 là bên chuyển nhượng ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 724, tờ bản đồ số 8, diện tích 92,5m², tại số G, Lô I Khu nhà ở B, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và tài sản gắn liền với đất (căn nhà cấp 3), hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C2 ngày 25/5/2022 số công chứng 06966 quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD. Giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 850.000.000 đồng nhưng trên thực tế giá chuyển nhượng là 6.000.000.000 đồng. Bà C1 bà E thanh T2 cho bà O 02 lần bằng tiền mặt, lần 1 vào ngày 12/5/2022 tại Ngân hàng thanh toán 2.016.374.945đ để chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra sau đó đến ngày 25/5/2022 tại Văn phòng C2 hai bên tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng thì bà C1 bà E thanh T2 cho bà O3 số tiền còn lại. Việc thanh toán tiền giữa 02 bên đều có viết biên nhận. Hợp đồng đã thực hiện xong, bà O4 giao nhà đất cho C và bà E3 lý, sử dụng từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng (25/5/2022) cho đến nay, nhưng do công việc cá nhân nên bà C1 bà E4 làm thủ tục sang tên.

Vào ngày 28/12/2023, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long ra quyết định số: 12/QĐCC-THADS cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản đối với căn nhà và đất nêu trên để thi hành khoản nợ của bà O5 với ông Hà V T1 theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số: 67/2023/QĐST-DS ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Do đó, bà C và bà E5 kiện yêu cầu: công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 724 và tài sản gắn liền với đất được ký kết giữa bà O12 bà C3 Evào ngày 25/5/2022 có hiệu lực pháp luật, yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long thu hồi hủy bỏ quyết định số: 12/QĐCC-THADS ngày 28/12/2023 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản đối với căn nhà và đất nêu trên.

* Tại văn bản xác nhận ngày 05/7/2024 (BL32) của bị đơn Lê Thị Kiều O6 trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bà O7 bày:

Ngày 09/6/2021, bà O8 tiền của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H có thể chấp cho ngân hàng căn nhà và đất thửa 724 địa chỉ số G, Lô IKhu nhà ở B, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Đến ngày 13/5/2022, bà O9 nợ cho Ngân hàng xong và giải chấp tài sản. Bà O10 nhượng nhà đất cho bà C1 bà E6 09/6/2022 đã nhận đủ số tiền 6.000.000.000đ và đã giao nhà và đất cho bà C1 bà E3 lý, sử dụng.

Nay bà O11 cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 724, tờ bản đồ số 8, diện tích 92,5m2, tọa lạc tại: số G, Lô IKhu nhà ở B, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Longđược ký kết giữa bà O với bà C3 E tại Văn phòng C2ngày 25/5/2022 số công chứng 06966 quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD có hiệu lực pháp luật.

* Tại biên bản hòa giải ngày 29/8/2024 (BL 106-108) người có quyền, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (có bà Huỳnh Thị D1 người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 724 và tài sản gắn liền với đất được ký kết giữa bà Lê Thị Kiều O12 bà Võ Thị Ngọc C3 Huỳnh Thị Đào Evào ngày 25/5/2022 được công chứng tại Văn phòng C2có hiệu lực thì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long thu hồi hủy bỏ quyết định số 12/QĐCC-THADS ngày 28/12/2023 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản đối với căn nhà và đất trên thì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long không đồng ý.

* Tại bản khai ý kiến ngày 19/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T1 trình bày:

Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông T1yêu cầu tiếp tục thực hiện Quyết định Số 12/QĐCC-THADS ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của bà Lê Thị Kiều O13 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành GCN: CD 423007; số vào sổ cấp GCN: CS12527; thửa số 724; tờ bản đồ số 8; diện tích 92,5m2; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; địa chỉ: Số G, Lô I nhà ở B, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Longđược Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V ngày 03/6/2016; do hộ ông Nguyễn Văn

H1 tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và chuyển nhượng cho bà Lê Thị Kiều O2 theo hồ sơ số 014072.CN.008, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố V mặt 3 ngày 08/6/2021).

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 184/2024/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, đã xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc C1 bà Huỳnh Thị Đ1 E. Công nhận hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 25/5/2022 giữa bên chuyển nhượng: Bà Lê Thị Kiều O2 và bên nhận chuyển nhượng: Bà Võ Thị Ngọc C1 bà Huỳnh Thị Đ1 E (số công chứng 06966 quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng C2). Bà Võ Thị Ngọc C1 bà Huỳnh Thị Đ1 E được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 724; tờ bản đồ số 8; diện tích 92,5m2 đất ở tại đô thị; địa chỉ thửa đất: Số G, Lô IKhu nhà ở B, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 3, có kết cấu: Khung bê tông cốt thép, có trần, nền lát gạch, vách tường chung hai bên, diện tích sàn 161,5m2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 12/QĐCC-THADS ngày 28/12/2023 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định

Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 05 tháng 11 năm 2024 ông Hà Văn T1 có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng: tuyên bố vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 25/5/2022 giữa bên chuyển nhượng Lê Thị Kiều O12 bên nhận chuyển nhượng Võ Thị Ngọc CHuỳnh Thị Đào E số công chứng 06966 quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng C4; tiếp tục kê biên tài sản là thửa đất số 724, tờ bản đồ số 8, diện tích 92,5m2 tại số G lô Ikhv nhà ở B, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định số 12/QĐCC-THADS ngày 28/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long cho đến khi bà O9 nợ cho ông T1xong.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông T1 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Văn T1,

giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc ông T1 chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 23 tháng 10 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long tuyên án sơ thẩm đến ngày 05 tháng 11 năm 2024 ông T1 có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bên chuyển nhượng bà Lê Thị Kiều O12 bên nhận chuyển nhượng bà Võ Thị Ngọc C2 và bà Huỳnh Thị Đào E7.

Bà Lê Thị Kiều O13 chủ sử dụng thửa đất số 724, diện tích 92,5m² đất ở đô thị, tờ bản đồ số 8, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 25/5/2022 bà O14 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 3 cho bà C1 bà E8 giá ghi trong hợp đồng là 850.000.000đồng nhưng thực tế hai bên thỏa thuận là 6.000.000.000đồng, hợp đồng được công chứng.

Thực hiện hợp đồng, bà C1 bà E9 trả cho bà O3 số tiền 6.000.000.000đồng. Thể hiện tại biên nhận ngày 12/5/2022 bà O15 của bà C1 bà E số tiền 2.016.374.945đồng để trả vô Ngân H1 nhằm giải chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất 724 để hai bên ký hợp đồng chuyển nhượng và tại Biên nhận ngày 09/6/2022 bà O16 nhận đủ nhận đủ số tiền 6.000.000.000 đồng do bà C1 bà E giao đồng thời bà O17 bàn giao căn nhà cho C1 bà E3 lý, sử dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà O16 nhận, bà O4 nhận đủ tiền chuyển nhượng nhà và đất tổng cộng 6.000.000.000 đồng, đã giao giấy tờ cho bà C1 bà E10 làm thủ tục sang tên và cũng đã bàn giao căn nhà cho bà C1 bà E quản lý, sử dụng cho đến nay bà O18 có tranh chấp.

Tại các phiếu xác minh, Công an Pthành phố Vxác nhận: bà Võ Thị Ngọc C1 bà Huỳnh Thị Đào E thực T3 có tới lui đến số nhà G, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Longđể sinh sống từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay.

Xét thấy, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà O12 bà C3 E là tự nguyện, hợp đồng được công chứng, bên nhận chuyển nhượng đã giao đủ tiền, bên chuyển nhượng đã giao tài sản, hợp đồng tuân thủ về mặt hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 501, Điều 502 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 167 Luật Đất đai 2013, thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà O12 bà C3 E có hiệu lực pháp luật là đúng quy định.

[2.2] Tại các biên nhận vay và theo ông T1 trình bày: thì vào ngày 06/7/2022 ông cho bà O8 3.000.000.000 đồng đến ngày 26/7/2022 cho bà O8 thêm 1.000.000.000 đồng. Như vậy, giữa bà O6 ông T1 xác lập giao dịch vay tài sản sau thời điểm bà O10 nhượng nhà và đất cho bà C1 bà E (thời điểm bà O10 nhượng nhà đất cho bà C1 bà E11 tháng 5/2022). Ngoài ra, việc ông T1 cho bà O8 tiền không có thỏa thuận biện pháp bảo đảm bằng tài sản liên quan đến thửa đất 724 và căn nhà gắn liền với đất.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông T1 cho rằng việc bà O chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bà C1 bà E11 giả tạo, nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông T1

[3] Theo hướng dẫn tại mục 12 Phần IV Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì Tòa án chỉ xem xét, giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án, Tòa án không giải quyết việc cưỡng chế thi hành án đúng hay sai, trường hợp người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến quyết định cưỡng chế thi hành án cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì có quyền khiếu nại quyết định, hành vi của Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án dân sự/chấp hành viên, việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Do đó, đối với yêu cầu của T1 về việc tiếp tục kê biên tài sản là thửa đất số 724, tờ bản đồ số 8, diện tích 92,5m² tại số G lô I khu nhà ở B, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định số 12/QĐCC-THADS ngày 28/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long cho đến khi bà O9 nợ cho ông T1 xong là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

[4] Từ những căn cứ, phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của ông T1 không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên người kháng cáo (ông T1) phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hà Văn Thanh

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 184/2024/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 12 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 501, 502 Bộ luật Dân sự 2015; các điều 75, 140, 160 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; các điều các điều 26, 31, 131 Luật đất đai 2024; các điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc C1 bà Huỳnh Thị Đ1 E:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 25/5/2022 giữa bên chuyển nhượng bà Lê Thị Kiều O2 và bên nhận chuyển nhượng bà V1 (số công chứng 06966 quyển số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng C2 có hiệu lực pháp luật.

Bà Võ Thị Ngọc C1 bà Huỳnh Thị Đ1 E được quyền sử dụng phần đất thửa số 724, tờ bản đồ số 8, diện tích 92,5m² đất ở đô thị, tại Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và sở hữu tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 3, có kết cấu: Khung bê tông cốt thép, có trần, nền lót gạch, vách tường chung hai bên, diện tích sàn 161,5m² (sơ đồ, vị trí thửa đất theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 26/9/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 (đính kèm).

Bà Võ Thị Ngọc C1 bà Huỳnh Thị Đào E12 quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: buộc ông Hà Văn T1 chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007423 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Ông T1 đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm như: Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy bỏ Quyết định số 12/QĐCC-THADS ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết lại, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VPTAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND TP Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Long;
- Đường sự: Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Chi